

Số: 57/BC-UBND

Sơn Tây Thượng, ngày 18 tháng 8 năm 2025

**Kết quả thực hiện nhiệm vụ trong thời gian qua;
Nhiệm vụ đến cuối năm 2025 của UBND xã Sơn Tây Thượng**

Thực hiện nội dung Giấy mời số 03-GM/ĐU ngày 14/8/2025 của BTV Đảng ủy xã tổ chức buổi làm việc với UBND xã về kết quả thực hiện nhiệm vụ trong thời gian qua và một số nhiệm vụ trọng tâm trong thời gian đến. UBND xã Sơn Tây Thượng báo cáo những nội dung như sau:

Phần I

**KẾT QUẢ VẬN HÀNH, GIẢI QUYẾT THỦ TỤC HÀNH CHÍNH
CHO NGƯỜI DÂN TẠI TRUNG TÂM PHỤC VỤ HÀNH CHÍNH CÔNG**

I. Đặc điểm, tình hình

Trung tâm Phục vụ hành chính công xã Sơn Tây Thượng được thành lập theo Nghị quyết số 01/NQ-HĐND ngày 01/7/2025 của HĐND xã. Trung tâm Phục vụ hành chính công là đầu mối tập trung, có nhiệm vụ hướng dẫn, tiếp nhận, giải quyết thủ tục hành chính cho cá nhân, tổ chức và trả kết quả theo quy định. Trung tâm còn tham gia đề xuất giải pháp cải cách thủ tục hành chính và hiện đại hóa nền hành chính. Tổng biên chế hiện có là 05 biên chế (gồm 01 Phó Giám đốc, 04 chuyên viên và 01 Giám đốc do đồng chí Phó Chủ tịch UBND xã kiêm nhiệm).

Căn cứ quy định của Trung ương, UBND xã đã quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của Trung tâm Phục vụ hành chính công tại Quyết định số 03/2025/QĐ-UBND ngày 08/7/2025.

Trụ sở của Trung tâm Phục vụ hành chính công được kế thừa từ bộ phận một cửa của UBND huyện Sơn Tây cũ (tầng 01 trụ sở làm việc của UBND xã). Được trang bị đầy đủ các quầy làm việc theo lĩnh vực, ngành và các cơ quan chuyên môn của UBND xã cử công chức tiếp nhận, hướng dẫn nhân dân thực hiện TTHC và giải quyết thủ tục hành chính. Về cơ bản đáp ứng được yêu cầu trong giải quyết TTHC cho nhân dân, tổ chức và doanh nghiệp trên địa bàn xã.

II. Kết quả thực hiện các thủ tục hành chính (TTHC):

1. Kết quả tiếp nhận hồ sơ thủ tục hành chính

Từ ngày 01/7/2025 đến nay, Trung tâm PVHCC đã tiếp nhận 223 hồ sơ, đã giải quyết xong và đúng hạn 223 hồ sơ, đạt 100%.

(cu thể có phụ lục 01 kèm theo)

2. Tiếp nhận, xử lý phản ánh, kiến nghị về quy định, TTHC: Từ ngày 01 tháng 7 đến ngày 15 tháng 8 năm 2025, Trung tâm Phục vụ hành chính công không phát sinh tiếp nhận phản ánh, kiến nghị về thủ tục hành chính.

3. Tình hình, kết quả giải quyết TTHC: Số liệu được cập nhật kịp thời trên Hệ thống thông tin báo cáo của Văn phòng Chính phủ.

4. Triển khai cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết TTHC: Được thực hiện nghiêm túc theo các Nghị định số 63/2010/NĐ-CP ngày 08/6/2010 của Chính phủ; Nghị định số 48/2013/NĐ-CP ngày 14/5/2013; Nghị định số 92/2017/NĐ-CP ngày 07/8/2017; Nghị định số 118/2025/NĐ-CP ngày 09/6/2025;

Đã tổ chức công khai đầy đủ các danh mục TTHC thực hiện tiếp nhận hồ sơ tại Trung tâm Phục vụ hành chính công .

5. Thực hiện TTHC trên môi trường điện tử: Thực hiện nghiêm túc việc tiếp nhận, xử lý hồ sơ trực tuyến trên cổng dịch vụ công - Hệ thống thông tin một cửa điện tử tỉnh và Cổng Dịch vụ công quốc gia.

6. Truyền thông hỗ trợ hoạt động kiểm soát TTHC: Công tác truyền thông về kiểm soát TTHC, cải cách TTHC luôn được quán triệt thường xuyên trong các cuộc họp, mạng nội bộ Office đến mỗi cán bộ, công chức, các đơn vị trực thuộc; qua Trang thông tin điện tử, Zalo, Facebook xã...

7. Việc đánh giá mức độ hài lòng sau khi công dân, tổ chức nhận kết quả TTHC: có 223/223 phiếu rất hài lòng, đạt 100% *(thông qua Phiếu đánh giá và thiết bị đánh giá điện tử)*.

III. Đánh giá:

Nhìn chung, từ ngày 01 tháng 7 đến nay việc thực hiện công tác tiếp nhận, giải quyết TTHC đã bám sát đúng theo quy định của pháp luật. Công tác chỉ đạo, điều hành kiểm soát TTHC tiếp tục được triển khai thực hiện có hiệu quả. Niêm yết công khai đầy đủ các danh mục TTHC giải quyết thuộc thẩm quyền của UBND xã tại bộ phận một cửa. Kết quả giải quyết thủ tục hành chính trên cổng dịch vụ công Quốc gia đánh giá xếp hạng 03/96 xã *(tính riêng tỉnh Quảng Ngãi)*. Bên cạnh đó, còn gặp khó khăn lớn nhất là ***“Đa số người dân vẫn giữ thói quen đến cơ quan giải quyết TTHC nộp hồ sơ, nhận kết quả, chưa nắm được tiện ích của dịch vụ trên môi trường mạng đem lại nên việc tiếp nhận và trả kết quả qua dịch vụ công còn hạn chế, hồ sơ trực tuyến do công dân tự thực hiện chiếm tỷ lệ rất thấp”***.

PHẦN II

TÌNH HÌNH NGUỒN KINH PHÍ THƯỜNG XUYỀN, NGUỒN VỐN SỰ NGHIỆP, VỐN ĐẦU TƯ CÔNG THUỘC 03 CHƯƠNG TRÌNH MTQG

I. Nguồn kinh phí chi thường xuyên: UBND xã đã thực hiện việc giao dự toán thu ngân sách nhà nước trên địa bàn và chi ngân sách địa phương năm 2025 cho các đơn vị trực thuộc UBND xã *(tại Quyết định số 121/QĐ-UBND ngày 31/7/2025)*. Hiện nay, các cơ quan đơn vị trực thuộc UBND xã đã phân bổ dự toán gửi Phòng giao dịch số 18, KBNN - Khu vực XV nhập kinh phí và chi trả lương tháng 7, 8 năm 2025 cho cán bộ công chức, viên chức và người lao động.

Tuy nhiên, tại thời điểm báo cáo vẫn còn 02 đơn vị Trường học chưa thực hiện chi trả lương với lý do tên Trường chưa phù hợp sau khi thực hiện chính

quyền địa phương 02 cấp (theo Thông báo số 08087-25/TBPC06 và số 08070-25/TBPC06 ngày 12/8/2025 của Phòng PC 06 Công an tỉnh Quảng Ngãi). Nội dung này, UBND xã đã chỉ đạo Phòng Văn hóa – Xã hội phối hợp với các đơn vị Trường học khẩn trương hoàn thiện hồ sơ đăng ký lại mẫu dấu tại Công an tỉnh và tiến hành nhập dự toán tại KBNN để kịp thời thanh toán lương và các hoạt động khác của các đơn vị Trường học. Với tổng kinh phí: 5.709 triệu đồng.

II. Nguồn vốn sự nghiệp:

1. Tổng nguồn vốn sự nghiệp giao trong giai đoạn 2021 - 2025: 88.656,763 triệu đồng.

- a) Chương trình MTQG Xây dựng Nông thôn mới: 4.571,000 triệu đồng;
- b) Chương trình MTQG Giảm nghèo bền vững: 33.005,913 triệu đồng;
- c) Chương trình MTQG Phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số: 51.079,850 triệu đồng.

2. Đã thực hiện giải ngân trong giai đoạn 2021 - 2024: 12.303,422 triệu đồng.

- a) Chương trình MTQG Xây dựng Nông thôn mới: 360,463 triệu đồng ;
- b) Chương trình MTQG Giảm nghèo bền vững: 5.764,147 triệu đồng ;
- c) Chương trình MTQG Phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số: 6.178,812 triệu đồng.

3. Số vốn còn lại chưa thực hiện lũy kế đến ngày 01/7/2025: 76.353,341 triệu đồng.

- a) Chương trình MTQG Xây dựng Nông thôn mới : 4.210,537 triệu đồng ;
- b) Chương trình MTQG Giảm nghèo bền vững : 27.241,766 triệu đồng ;
- c) Chương trình MTQG Phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số : 44.901,038 triệu đồng.

III. Nguồn vốn đầu tư công:

1. Kế hoạch Trung hạn 2021 - 2025: 78.901,049 triệu đồng.

- a) Chương trình MTQG Xây dựng Nông thôn mới: 15.929,900 triệu đồng ;
- b) Chương trình MTQG Giảm nghèo bền vững: 10.990,836 triệu đồng ;
- c) Chương trình MTQG Phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số: 51.980,313 triệu đồng.

2. Kế hoạch vốn còn lại giai đoạn 2021 - 2025: 15.443,323 triệu đồng.

2.1. Kế hoạch vốn Năm 2025: 7.200,150 triệu đồng

- a) Chương trình MTQG Xây dựng Nông thôn mới : 3.970,000 triệu đồng ;
- b) Chương trình MTQG Giảm nghèo bền vững : 0 triệu đồng ;
- c) Chương trình MTQG Phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số : 3.230,150 triệu đồng.

2.2. Kế hoạch vốn được phép kéo dài sang năm 2025: 8.243,173 triệu đồng

a) Chương trình MTQG Xây dựng Nông thôn mới: 3.879,445 triệu đồng ;

b) Chương trình MTQG Giảm nghèo bền vững: 223,701 triệu đồng ;

c) Chương trình MTQG Phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số: 4.140,027 triệu đồng.

IV. Đánh giá:

1. Tình hình kinh phí chi Thường xuyên

- Việc giao dự toán năm 2025 đã được thực hiện. Công tác chi trả lương tháng 7, 8/2025 cho đa số đơn vị đã hoàn thành. Tồn đọng vướng mắc tại 02 Trường học do vấn đề thủ tục thay đổi mẫu dấu; UBND xã đã nắm bắt và chỉ đạo xử lý cho thấy sự kiểm soát tốt tình hình.

- Công tác điều hành chi ngân sách thường xuyên được thực hiện kịp thời, đảm bảo hoạt động chung;

2. Tình hình Nguồn vốn Sự nghiệp

- Tỷ lệ giải ngân lũy kế sau 4 năm (2021-2024) chỉ đạt 13,9%. Đây là một tỷ lệ cực kỳ thấp, cho thấy sự trì trệ nghiêm trọng trong việc triển khai các hoạt động, dự án sử dụng vốn sự nghiệp.

- Tất cả 3 chương trình MTQG đều có tỷ lệ giải ngân thấp: (1) Nông thôn mới: 7,9% ;(2) Giảm nghèo bền vững: 17,5% ; (3) Phát triển Vùng DTTS: 12,1%; Vì vậy, áp lực giải ngân hơn 76.000 tỷ đồng còn lại trong năm 2025 là vô cùng lớn và gần như không khả thi nếu không có các giải pháp đột phá.

3. Tình hình vốn Đầu tư công

- Tỷ lệ giải ngân lũy kế sau 4 năm (2021-2024) đạt 80,8%; đây là một tỷ lệ giải ngân tốt, cho thấy việc triển khai các dự án đầu tư, xây dựng cơ bản diễn ra tương đối thuận lợi;

- Việc phân bổ vốn cho năm 2025 và vốn kéo dài được trình bày rõ ràng, giúp dễ dàng theo dõi kế hoạch thực hiện trong năm nay.

PHẦN III

THỰC TRẠNG ĐỘI NGŨ CÁN BỘ, CÔNG CHỨC THUỘC UBND XÃ

Theo Phương án số 15-PA/HU ngày 16/6/2025 của Ban Thường vụ Huyện uỷ Sơn Tây; tiếp nhận quyết định chuyển giao cán bộ, công chức, viên chức của UBND huyện Sơn Tây; Đến nay, UBND xã Sơn Tây Thượng hoàn thành công tác tiếp nhận, phân bổ CBCCVC cho cơ quan, đơn vị trực thuộc UBND.

I. Thống kê về số lượng chi tiết:

- Tổng số biên chế được giao là: 230 biên chế (33 biên chế CBCC, 194 biên chế viên chức, 03 biên chế Quân sự).

- Tổng số biên chế đã thực hiện là: 208 biên chế (30 biên chế CBCC, 175 biên chế viên chức, 03 biên chế Quân sự).

- Tổng số biên chế chưa thực hiện là: 22 biên chế (03 biên chế công chức¹; 19 biên chế viên chức²).

(chi tiết có phụ lục 02 kèm theo)

II. Về chất lượng (không bao gồm viên chức giáo dục)

1. Cán bộ công chức

a. Trình độ chuyên môn: Thạc sĩ 04 đồng chí, chiếm 13,3%; Đại học 25 đồng chí, chiếm 83,3%; Cao đẳng 01 đồng chí, chiếm 3,4%.

Trong đó:

- Nhóm ngành xã hội (Luật, văn, xã hội): 13 đồng chí, chiếm 43,3%.
- Nhóm ngành kinh tế (kinh tế, kế toán, tài chính): 10 đồng chí, chiếm 33,3%.
- Nhóm ngành kỹ thuật (xây dựng, địa chính, môi trường): 06 đồng chí, chiếm 23,4%.

b. Trình độ Lý luận chính trị: Cao cấp 07 đồng chí, chiếm 23,2%; Trung cấp 21 đồng chí, chiếm 70%; sơ cấp 02 đồng chí, chiếm 6,6%.

(chi tiết có phụ lục 03 kèm theo)

2. Viên chức khác:

a. Trình độ chuyên môn: Đại học 06 đồng chí, chiếm 85,7%; Trung cấp 01 đồng chí, chiếm 14,3%.

- Nhóm ngành xã hội (Luật): 01 đồng chí, chiếm 14,3%.
- Nhóm ngành kinh tế (kinh tế, kế toán, tài chính): 01 đồng chí, chiếm 14,3%.
- Nhóm ngành kỹ thuật (thú y, chăn nuôi, nông học, kỹ thuật viên): 05 đồng chí, chiếm 71,4%.

b. Trình độ Lý luận chính trị: Trung cấp 03 đồng chí, chiếm 42,8%; sơ cấp 04 đồng chí, chiếm 57,2%.

(chi tiết có phụ lục 04 kèm theo)

III. Nhận xét chung và đánh giá:

Nhìn chung đội ngũ CBCCVC của UBND xã cơ bản có trình độ chuyên môn, lý luận chính trị **đủ chuẩn theo quy định**; Từ ngày 01/7/2025 đến nay, chính quyền địa phương 02 cấp đi vào hoạt động, đội ngũ CBCCVC luôn thể hiện tinh thần lao động tích cực, đoàn kết, bộ máy chính quyền ở xã dần đi vào hoạt động ổn định. Bên cạnh đó, về thực trạng biên chế, tình hình đội ngũ CBCCVC hiện có của UBND xã còn có những điểm hạn chế dẫn đến khó khăn trong thực thi nhiệm vụ trong thời gian qua, cụ thể như sau:

¹ 01 công chức tại Văn phòng HĐND&UBND, 01 công chức tại phòng Kinh tế, 01 công chức tại phòng VHXX.

² Viên chức ngành giáo dục.

1. 03 biên chế chưa thực hiện bổ sung hoặc tuyển dụng do chưa có chủ trương, kế hoạch tuyển dụng của cơ quan cấp trên.

2. Tại phòng Văn hóa – Xã hội chưa có công chức chuyên môn phù hợp, kinh nghiệm tham mưu trong lĩnh vực Giáo dục và Đào tạo, công nghệ thông tin; Tại phòng Kinh tế chưa có công chức tham mưu lĩnh vực đầu tư xây dựng, nông nghiệp và môi trường; Tại Văn phòng HĐND&UBND chưa có công chức chuyên môn phù hợp tham mưu lĩnh vực Tư pháp – Hộ tịch.

3. Qua đánh giá công chức về chuyên ngành đào tạo thì nhóm chuyên môn kỹ thuật (xây dựng, địa chính) chiếm tỷ lệ thấp nhất (23,4%); trong khi đó, khối lượng thực hiện nhiệm vụ đối với các lĩnh vực này cần phải có chuyên môn kỹ thuật là rất lớn nên nhiều nhiệm vụ chậm tiến độ.

4. Mô hình chính quyền địa phương 02 cấp có thời gian chuẩn bị để đi vào hoạt động quá ngắn nên đa số CBCCVC bước đầu còn gặp nhiều lúng túng trong xử lý nhiệm vụ; Với yêu cầu công việc trong mô hình mới này, đòi hỏi đội ngũ CBCCVC phải liên tục học tập, nghiên cứu, đổi mới cách làm, đầu tư quỹ thời gian ngoài giờ hành chính mới đáp ứng nhiệm vụ được giao vì vậy đây cũng là một trong các nguyên nhân tạo nhiều áp lực, tâm lý nặng nề cho CBCCVC.

5. Khối lượng công việc cần giải quyết hằng ngày quá lớn đòi hỏi đội ngũ CBCCVC phải có chuyên môn phù hợp từng lĩnh vực, đồng đều năng lực, nhạy bén xử lý mới hoàn thành nhiệm vụ được giao, trong khi ở một số lĩnh vực chưa có nhân sự chuyên môn phù hợp đảm nhận (*xây dựng, nông nghiệp, môi trường, giáo dục và đào tạo, CNTT, Tư pháp – Hộ tịch*) mà chủ yếu là bố trí người theo việc. Vì vậy, dẫn đến nhiều đầu việc bị chậm trễ, chất lượng thực hiện chưa cao.

(có phụ lục đánh giá, đề xuất CBCCVC kèm theo)

PHẦN IV KIẾN NGHỊ ĐỀ XUẤT

I. Đối với vận hành, giải quyết TTHC cho người dân tại Trung tâm PVHCC:

1. Kiến nghị với Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Quảng Ngãi quan tâm tăng cường tập huấn, bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ cho công chức thực hiện tiếp nhận, giải quyết TTHC tại Trung tâm Phục vụ hành chính công xã để công chức hướng dẫn cho người dân và doanh nghiệp được nhanh hơn.

2. Để nâng cao khả năng cho người dân sử dụng CNTT, thiết bị thông minh, sử dụng dịch vụ công trực tuyến trong thời gian tới cần đẩy mạnh hoạt động của Tổ công nghệ số cộng đồng ở các Thôn trên địa bàn; trang bị mạng Internet tại các nhà văn hóa thôn, máy tính và thiết bị kèm theo để thành viên Tổ công nghệ số hướng dẫn trực tiếp cho nhân dân. Giảm tải cho người dân đi lại, di chuyển xa khi cần UBND xã giải quyết TTHC. Đồng thời, cần tập huấn cho đội ngũ viên chức các Trường học cấp THCS để hướng dẫn cho học sinh (đối tượng này có khả năng tiếp thu, sử dụng CNTT nhanh hơn) và các Em sẽ hướng dẫn lại cho cha mẹ, ông bà của mình.

3. UBND xã trình BTV Đảng ủy xem xét cho chủ trương nâng cấp cầu hình máy tính để bàn (8 cái), phần mềm kết nối hệ thống loa đến máy bấm số thứ tự và hệ thống máy tính bảng đánh giá sự hài lòng của người dân và doanh nghiệp để khai thác có hiệu quả, vì hiện nay đã trang bị mà không sử dụng được.

II. Đối với các nguồn kinh phí: Cần ưu tiên mọi nguồn lực để tháo gỡ các "điểm nghẽn" của nguồn vốn sự nghiệp. Sự chậm trễ trên đang ảnh hưởng trực tiếp đến hiệu quả của cả 3 Chương trình MTQG. Vì vậy, UBND xã có những đề xuất, kiến nghị như sau:

- Đối với vốn Sự nghiệp: Tổ chức cuộc họp với các phòng ban liên quan, các đơn vị được giao dự toán để rà soát, đánh giá từng dự án, hoạt động đang sử dụng vốn sự nghiệp. Mục tiêu là xác định rõ nguyên nhân (*chủ quan, khách quan*) gây chậm trễ và đưa ra giải pháp cụ thể cho từng trường hợp ;

- Đối với vốn Đầu tư công: Tập trung tiếp nhận bàn giao và triển khai các nhiệm vụ còn lại;

- Đối với kinh phí thường xuyên: Giao Văn phòng theo dõi, đôn đốc Phòng Văn hóa – Xã hội tham mưu xử lý thủ tục thay đổi mẫu dấu cho 02 đơn vị Trường.

III. Đối với đội ngũ CBCCVC:

1. UBND xã trình BTV Đảng ủy, Ban Chỉ đạo biên chế xã cho chủ trương đăng ký Sở Nội vụ tỉnh tuyển dụng hoặc đề xuất Sở Nội vụ bố trí công chức chuyên môn của các Sở ngành: Nông nghiệp – Môi trường, Xây dựng, Khoa học – Công nghệ, Nội vụ, Tư pháp đối với 03 biên chế chưa thực hiện.

2. Tạm thời để khắc phục khẩn cấp tình trạng thiếu nhân sự tham mưu tại các lĩnh vực như: GD&ĐT, Nông nghiệp, Công nghệ thông tin tại phòng VHXX, Kinh tế, Trung tâm PVHCC; UBND xã kính trình BTV Đảng ủy xem xét thống nhất phương án sau:

- Đối với vị trí GD&ĐT: Trưng dụng viên chức giáo viên tại Trường Mầm non Hoa Pơ Niêng (01 giáo viên), Trường PTDTBT TH&THCS Đinh Thanh Kháng (01 giáo viên) hỗ trợ bán thời gian công tác chuyên môn tại phòng VHXX.

- Đối với vị trí CNTT: Trưng dụng viên chức giáo viên tại Trường PTDTBT TH&THCS Đinh Thanh Kháng (01 giáo viên), Trường PTDTBT TH&THCS Sơn Bua (01 giáo viên) hỗ trợ bán thời gian công tác chuyên môn tại phòng VHXX, Trung tâm PVHCC.

- Đối với lĩnh vực Nông nghiệp: Biệt phái có thời hạn viên chức có chuyên môn từ Trung tâm Cung ứng dịch vụ Nông nghiệp huyện đến thực hiện nhiệm vụ tại phòng Kinh tế.

3. Trên cơ sở số lượng công chức, đánh giá và đề xuất điều động, sắp xếp, CBCCVC tại phụ lục nêu trên; UBND xã kính đề nghị BTV Đảng ủy xem xét, cho ý kiến chỉ đạo. Đồng thời, UBND xã sẽ tiếp tục chỉ đạo cơ quan chuyên môn căn cứ khung vị trí việc làm mới của Bộ Nội vụ (20 vị trí³ cho công chức chuyên

³ Văn phòng 03 vị trí; Kinh tế 07 vị trí; Văn hóa – Xã hội 08 vị trí; Trung tâm PVHCC 01 vị trí; Lực lượng dân quân tự vệ 01 vị trí.

môn) để sắp xếp lại cho phù hợp với chuyên môn được đào tạo. Sau khi sắp xếp, bố trí sẽ xác định được số lượng chuyên môn dồi dư; báo cáo BTV Đảng ủy có ý kiến đề xuất với cơ quan cấp tỉnh: “xem xét điều chuyển đến các địa phương khác đang thiếu, bổ sung công chức có chuyên môn mà UBND xã cần”.

4. Tăng cường công tác tư tưởng, động viên đội ngũ CBCCVC nỗ lực hơn nữa trong thực hiện nhiệm vụ được giao nhằm giảm nhẹ áp lực, tâm lý về công việc. Đồng thời, tăng cường các biện pháp giao việc, theo dõi, đôn đốc, kiểm tra, giám sát tiến độ thực hiện nhiệm vụ của CBCCVC; có biện pháp kỷ luật, khen thưởng, biểu dương để khích lệ tinh thần thi đua làm việc trong đội ngũ CBCCVC.

5. Cần thực hiện đào tạo, bồi dưỡng chuyên sâu; tập trung vào những nội dung công việc vướng mắc mà đề xuất Sở ngành cấp tỉnh hướng dẫn, tập huấn nghiệp vụ xử lý. Tránh việc đăng ký tập huấn tràn lan, không trọng tâm, trọng điểm, làm tốn kém thời gian, công sức nhưng không đáp ứng được yêu cầu công việc trong tình hình hiện nay.

PHẦN V

NHỮNG NHIỆM VỤ TRỌNG TÂM 06 THÁNG CUỐI NĂM

1. Tiếp tục bám sát Chương trình công tác của Ban chấp hành, BTV Đảng ủy, Kế hoạch công tác 06 tháng cuối năm của UBND xã để triển khai thực hiện nhiệm vụ một cách toàn diện, đầy đủ.

2. Tập trung tham mưu, đề xuất, xử lý những tồn tại hạn chế đối với các nội dung đã đề cập tại báo cáo này.

3. Xây dựng kế hoạch và triển khai thực hiện các Nghị quyết, Kết luận của Đảng ủy, Nghị quyết của HĐND xã, UBND xã về thực hiện các nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội năm 2025.

4. Tổ chức thực hiện công tác Quy hoạch phát triển KTXH toàn xã; trên cơ sở Quy hoạch sử dụng đất giai đoạn 2025-2030, 2025 của UBND huyện Sơn Tây tiến hành rà soát, lập quy hoạch sử dụng đất giai đoạn, hằng năm cho phù hợp với Quy hoạch chung phát triển KTXH của xã.

5. Tập trung thực hiện công tác đầu tư các công trình khởi công mới năm 2025; đôn đốc đẩy nhanh tiến độ thi công các công trình chuyển tiếp từ các năm trước; kiểm tra, giám sát chất lượng công trình và tiến độ giải ngân. Đẩy nhanh tiến độ triển khai các dự án, các công trình trọng điểm, các Chương trình mục tiêu năm 2025; hoàn thành theo điểm dừng kỹ thuật các công trình vượt lũ, giảm nhẹ thiên tai trước mùa mưa bão.

6. Tiếp tục triển khai thực hiện Nghị quyết số 18 ngày 25/10/2017 của Ban Chấp hành Trung ương khóa XII “Một số vấn đề về tiếp tục đổi mới, sắp xếp tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị tinh gọn, hoạt động hiệu năng, hiệu lực, hiệu quả” trên địa bàn xã, theo chỉ đạo của Trung ương, Tỉnh, Đảng ủy.

7. Tổ chức thực hiện tốt công tác tuyên truyền; thực hiện tốt các hoạt động văn hoá, thông tin, thể thao, nâng cao đời sống văn hoá tinh thần cho Nhân dân nhân dịp các ngày lễ lớn trong năm.

8. Tổ chức thực hiện các công tác: (1) Phòng chống thiên tai và tìm kiếm cứu nạn hiệu quả, nhanh chóng, kịp thời; (2) phòng chống dịch bệnh ở người, gia súc, gia cầm, cây trồng để giảm tải thiệt hại cho nhân dân; (3) Bảo vệ và phát triển rừng, phòng cháy và chữa cháy rừng kịp thời.

9. Chỉ đạo, tổ chức thực hiện tốt công tác chuẩn bị cho năm học mới 2025-2026.

10. Chỉ đạo tổ chức rà soát, xác định hộ nghèo, hộ cận nghèo năm 2025 theo chuẩn nghèo tiếp cận đa chiều áp dụng cho giai đoạn 2021 - 2025; Thực hiện chế độ chính sách đối với người có công, BTXH...

11. Chỉ đạo, tổ chức tổng kết công tác năm 2025; bình xét, đánh giá chất lượng cán bộ, công chức; đánh giá kết quả thực hiện công tác cải cách hành chính; đánh giá mức độ hoàn thành nhiệm vụ các cơ quan, đơn vị; phân loại chính quyền cơ sở năm 2025; thực hiện công tác thi đua khen thưởng 2025 theo quy định.

12. Chỉ đạo xây dựng báo cáo kinh tế - xã hội, quốc phòng an ninh năm 2025, kế hoạch năm 2026 và dự toán thu ngân sách Nhà nước trên địa bàn, chi ngân sách địa phương để trình cấp trên.

13. Thực hiện nghiêm túc công tác tiếp dân theo quy định, bảo đảm công dân đến khiếu nại tố cáo, phản ánh, kiến nghị đều được tiếp nhận, giải quyết kịp thời, đúng pháp luật.

14. Duy trì nghiêm chế độ trực sẵn sàng chiến đấu; tăng cường công tác bảo đảm an ninh, trật tự, an toàn giao thông. Tiếp tục đẩy mạnh công tác tuyên truyền, giáo dục pháp luật cho Nhân dân. Tổng kết công tác tuyển quân năm 2025, triển khai kế hoạch tuyển quân năm 2026; Chuẩn bị tổ chức Hội nghị triển khai nhiệm vụ quốc phòng quân sự địa phương năm 2026.

Trên đây là Báo cáo kết quả thực hiện nhiệm vụ trong thời gian qua và một số nhiệm vụ trọng tâm trong thời gian đến của UBND xã. UBND xã báo cáo Đoàn làm việc của BTV Đảng ủy xã biết, chỉ đạo./.

Nơi nhận:

- Đoàn công tác BTV Đảng ủy;
- TT HĐND xã;
- CT, các PCT UBND xã;
- Công an xã; Ban CHQS xã;
- Cơ quan, đơn vị trực thuộc UBND xã;
- Các Trường, trạm y tế trên địa bàn xã;
- C, PCVP, TH;
- Lưu: VT.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**

Phạm Hồng Khuyến